

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc điều chỉnh Danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2025 - 2026 và phê duyệt Danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG  
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 5**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15;*

*Căn cứ Luật số 43/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;*

*Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;*

*Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Nghị định số 274/2026/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh;*

*Căn cứ Nghị quyết số 38/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định các tiêu chí để quyết định thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn thành phố;*

*Căn cứ Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương (cũ) về việc quyết định danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Hải Dương;*

*Căn cứ Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về việc bổ sung Danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2025-2026;*

*Xét Tờ trình số 238/TTr-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố điều chỉnh Danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2025 - 2026 và phê duyệt Danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Đô thị Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.*

## QUYẾT NGHỊ

**Điều 1.** Quyết định điều chỉnh Danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2025 - 2026 và phê duyệt Danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030.

(Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo)

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

#### **1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố:**

- Rà soát, xác định cụ thể phạm vi, ranh giới, diện tích sử dụng đất, mục tiêu, quy mô của dự án đảm bảo phù hợp quy hoạch trước khi thực hiện trình tự, thủ tục về đầu tư, đấu thầu theo quy định. Trường hợp chưa đảm bảo phù hợp, báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố để điều chỉnh trước khi thực hiện các thủ tục tiếp theo.

- Chỉ tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật về quy hoạch, đất đai, đấu thầu và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng khóa XVII, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 25 tháng 9 năm 2026./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Các VP: Quốc hội, Chính phủ;
- Các bộ: NNMT, Tài chính, Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND, UBND thành phố;
- Đoàn ĐBQH Hải Phòng;
- Ủy ban MTTQVN thành phố;
- Các Ban của HĐND thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Các VP: TU, ĐBQH và HĐND, UBND thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- TTĐU, TT HĐND, UBND cấp xã;
- Công báo HP, Cổng TTĐT TP, Báo và PTTH HP;
- Lưu: HSKH.

**CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Hiệu**



**PHỤ LỤC I**

**Điều chỉnh, đưa một số khu đất ra khỏi Danh mục khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

*(Kèm theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 25/9/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố)*

| STT       | Tên dự án                                                                                                                                                             | Địa điểm thực hiện                     | Diện tích (ha) | Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố                     | Ghi chú |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------|---------|
| <b>I</b>  | <b>Khu đất đưa ra khỏi Danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng</b>                |                                        |                |                                                                      |         |
| 1         | Khu đất thực hiện Dự án Khu đô thị dịch vụ ven Sông Sắt, phường Tứ Minh                                                                                               | Phường Tứ Minh                         | 21,0           | Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 25/7/2025 của HĐND thành phố Hải Phòng |         |
| 2         | Khu đất thực hiện Khu dân cư Đồng Tĩnh, xã An Sơn                                                                                                                     | Xã Thái Tân                            | 4,82           | Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 18/10/2024 của HĐND tỉnh Hải Dương     |         |
| <b>II</b> | <b>Điều chỉnh thông tin khu đất thuộc Danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng</b> |                                        |                |                                                                      |         |
| 1         | Khu đất thực hiện Dự án Khu đô thị Hoa Động - Lâm Động tại phường Thiên Hương, phường Thủy Nguyên                                                                     | Phường Thiên Hương, phường Thủy Nguyên | 48,3           | Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 25/7/2025 của HĐND thành phố Hải Phòng |         |

**PHỤ LỤC II**  
**Bổ sung Danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất**  
**trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030**

(Kèm theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 25/9/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố)

| STT                                                                                                                                                                                                                    | Khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất                                   | Địa điểm      | Diện tích (ha) | Kế hoạch dự kiến | Tiến độ dự kiến | Ghi chú |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|----------------|------------------|-----------------|---------|
| <b>I. Danh mục khu đất đề xuất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 126 Luật Đất đai trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030</b> |                                                                                                                        |               |                |                  |                 |         |
| 1                                                                                                                                                                                                                      | Khu dân cư thương mại Đông Giao, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng ( <i>nay thuộc xã Cẩm Giàng, thành phố Hải Phòng</i> ) | Xã Cẩm Giàng  | Khoảng 42,11   | 2026-2030        | 180 ngày        |         |
| 2                                                                                                                                                                                                                      | Khu dân cư mới thôn Cộng Lạc, xã Lạc Phụng                                                                             | Xã Lạc Phụng  | Khoảng 8,76    | 2026-2030        | 180 ngày        |         |
| 3                                                                                                                                                                                                                      | Khu dân cư mới Mao Điền ( <i>Khu B</i> ), xã Mao Điền                                                                  | Xã Mao Điền   | Khoảng 7,78    | 2026-2030        | 180 ngày        |         |
| 4                                                                                                                                                                                                                      | Khu dân cư Hàng Vĩ ( <i>nay là thôn Ninh Thành</i> ), xã Vĩnh Lại                                                      | Xã Vĩnh Lại   | Khoảng 13,03   | 2026-2030        | 180 ngày        |         |
| 5                                                                                                                                                                                                                      | Khu dân cư mới, xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng ( <i>nay là xã Mao Điền, thành phố Hải Phòng</i> )                        | Xã Mao Điền   | Khoảng 27,01   | 2026-2030        | 180 ngày        |         |
| 6                                                                                                                                                                                                                      | Khu dân cư mới xã Tân Kỳ                                                                                               | Xã Tân Kỳ     | Khoảng 18,42   | 2026-2030        | 180 ngày        |         |
| 7                                                                                                                                                                                                                      | Khu dân cư Thống Nhất giai đoạn 2                                                                                      | Xã Thống Nhất | Khoảng 16,01   | 2026-2030        | 180 ngày        |         |
| 8                                                                                                                                                                                                                      | Khu dân cư mới thôn Quàn, xã Tứ Kỳ                                                                                     | Xã Tứ Kỳ      | Khoảng 4,5     | 2026-2030        | 180 ngày        |         |
| 9                                                                                                                                                                                                                      | Điểm dân cư Ao Láng giai đoạn 2, thôn Tân Hưng, xã Bình Giang                                                          | Xã Bình Giang | Khoảng 3,08    | 2026-2030        | 180 ngày        |         |

| STT | Khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất                                    | Địa điểm    | Diện tích (ha) | Kế hoạch dự kiến | Tiến độ dự kiến | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------------|------------------|-----------------|---------|
| 10  | Khu đất thôn An Nội, An Ngoại xã Việt Khê ( <i>dự kiến đầu tư xây dựng Khu dân cư nông thôn mới kết hợp bãi đỗ xe</i> ) | Xã Việt Khê | Khoảng 18,0    | 2026-2030        | 180 ngày        |         |
| 11  | Khu đất thôn Phi Liệt 1 tiếp giáp đường ĐT 352 ( <i>dự kiến đầu tư xây dựng khu dân cư nông thôn mới</i> )              | Xã Việt Khê | Khoảng 2,56    | 2026-2030        | 180 ngày        |         |
| 12  | Khu đất phát triển nhà ở thương mại trung tâm xã Kiến Hải                                                               | Xã Kiến Hải | Khoảng 14,7    | 2026-2030        | 180 ngày        |         |
| 13  | Khu đất phát triển nhà ở thương mại trung tâm xã Kiến Hải                                                               | Xã Kiến Hải | Khoảng 42,0    | 2026-2030        | 180 ngày        |         |

**II. Danh mục khu đất đề xuất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 126 Luật Đất đai trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030**

|   |                                                                                                                                                   |                  |              |           |          |  |
|---|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|--------------|-----------|----------|--|
| 1 | Cơ sở nhà, đất Trường nuôi dạy trẻ khiếm thính cũ tại số 55 Lạch Tray, phường Gia Viên                                                            | Phường Gia Viên  | Khoảng 0,58  | 2026-2030 | 180 ngày |  |
| 2 | Khu đất thu hồi của Công ty TNHH Dịch vụ ăn uống Ba Sao tại phường Kênh Dương, quận Lê Chân ( <i>nay là phường Lê Chân, thành phố Hải Phòng</i> ) | Phường Lê Chân   | Khoảng 0,58  | 2026-2030 | 180 ngày |  |
| 3 | Khu đất thôn Pháp Cỗ 1 xã Việt Khê ( <i>dự kiến đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý chất thải rắn cấp thành phố</i> )                                   | Xã Việt Khê      | Khoảng 30,0  | 2026-2030 | 180 ngày |  |
| 4 | Khu đất Bến xe Lạc Long cũ tại phường Hồng Bàng                                                                                                   | Phường Hồng Bàng | Khoảng 1,18  | 2026-2030 | 180 ngày |  |
| 5 | Khu đất thực hiện dự án Bãi đỗ xe cao tầng kết hợp dịch vụ thương mại tại phường Lê Chân                                                          | Phường Lê Chân   | Khoảng 0,835 | 2026-2030 | 180 ngày |  |
| 6 | Khu đất thực hiện dự án Bệnh viện đa khoa quy mô 500 giường tại phường An Biên                                                                    | Phường An Biên   | Khoảng 1,26  | 2026-2030 | 180 ngày |  |

| STT | Khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất                                                                                                   | Địa điểm         | Diện tích (ha) | Kế hoạch dự kiến | Tiến độ dự kiến | Ghi chú |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|----------------|------------------|-----------------|---------|
| 7   | Khu đất thực hiện dự án Trung tâm chăm sóc người cao tuổi tại phường Kiến An                                                                                                           | Phường Kiến An   | Khoảng 4,58    | 2026-2030        | 180 ngày        |         |
| 8   | Đầu tư xây dựng bãi đỗ xe và các công trình dịch vụ thương mại phụ trợ tại phường Gia Viên                                                                                             | Phường Gia Viên  | Khoảng 0,314   | 2026-2030        | 180 ngày        |         |
| 9   | Khu đất thực hiện dự án Đầu tư xây dựng tổ hợp thương mại - dịch vụ hiện đại tại Tổ dân phố Đình Ngọ                                                                                   | Phường An Phong  | Khoảng 0,76    | 2026-2030        | 180 ngày        |         |
| 10  | Khu đất Trường Tiểu học Hùng Vương cũ tại phường Hồng Bàng                                                                                                                             | Phường Hồng Bàng | Khoảng 0,16    | 2026-2030        | 180 ngày        |         |
| 11  | Cơ sở nhà, đất số 199 Tô Hiệu, phường Lê Chân                                                                                                                                          | Phường Lê Chân   | Khoảng 0,33    | 2026-2030        | 180 ngày        |         |
| 12  | Khu đất thu hồi của Trung tâm chăm sóc sức khỏe, nuôi dưỡng, dạy nghề cho trẻ em tàn tật tỉnh Hải Dương tại xã An Lâm, huyện Nam Sách ( <i>nay là xã An Phú, thành phố Hải Phòng</i> ) | Xã An Phú        | Khoảng 1,32    | 2026-2030        | 180 ngày        |         |